

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ V
TỈNH P

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 36/2024/HS-ST
Ngày 10/4/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V - TỈNH P

- *Với hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Cẩm V

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đỗ M

2. Ông Nguyễn Ngọc H

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Vũ Đức M - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh P.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh P tham gia phiên tòa:* Bà Đỗ Thị H - Kiểm sát viên

Ngày 10 tháng 4 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh P xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 32/2024/HSST ngày 14/3/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/QĐXXST-HS ngày 28/3/2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Vũ Thị Hải Y**, sinh ngày: 02/12/1981; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ; Hộ khẩu thường trú: **Khu C, phường V, thành phố V, tỉnh P**; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: **Vũ Văn T**, sinh năm 1939, đã chết; Con bà: **Vũ Thị L**, sinh năm 1942, đã chết; **A**, em ruột: Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ ba; Chồng: **Nguyễn Chí L1**, sinh năm 1973, (đã ly hôn); Con: không có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/12/2023 đến ngày 26/12/2023, được hủy bỏ biện pháp tạm giữ và thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, hiện bị cáo đang tại ngoại ở **phường V, thành phố V, tỉnh P**, có mặt.

2. Họ và tên: **Nguyễn Văn T1**, sinh ngày: 06/5/1979; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Hộ khẩu thường trú: **Khu C, phường V, thành phố V, tỉnh P**; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 03/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: **Nguyễn Văn T2**, sinh năm 1946, (đã chết); Con bà: **Lê Thị M**, sinh năm 1955; hiện ở **phường V, thành phố V, tỉnh P**; **A**, chị, em ruột: Gia đình có 06 anh em, bị cáo là con thứ ba; Vợ: **Nguyễn Thị Hồng Y1**, sinh năm 1989, Con: Có 03 con, lớn sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2016; Vợ, con hiện ở **phường V, thành phố V, tỉnh P**; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/12/2023 đến ngày 26/12/2023, được huỷ bỏ biện pháp tạm giữ và thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, hiện bị cáo đang tại ngoại ở phường V, thành phố V, tỉnh P, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 15 phút ngày 23/12/2023, tại đường dân sinh thuộc khu C, phường V, thành phố V, tỉnh P, tổ công tác đội Điều tra hình sự Công an thành phố V đã tiến hành kiểm tra hành chính đối với Nguyễn Văn T1. Quá trình kiểm tra, T1 khai nhận đã sử dụng chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO 1906, màu xanh, số IMEI 1: 868613044446590, số IMEI 2: 868613044446582, lắp sim số: 0349.245.935 của mình nhắn tin qua ứng dụng zalo để mua số lô, số đề của Vũ Thị Hải Y, sinh năm 1981, HKTT và chỗ ở hiện nay: Khu C, phường V, thành phố V, tỉnh P, tổng số tiền T1 mua số đề của Y là 30.559.000 đồng. Tổ công tác lập biên bản kiểm tra hành chính đồng thời tạm giữ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO 1906, màu xanh, đã qua sử dụng, số IMEI 1: 868613044446590, số IMEI 2: 868613044446582 kèm sim số: 0349.245.935. Ngoài ra, còn tạm giữ của T1 01 bút bi nhãn hiệu Thiên Long màu đen và 02 tờ lịch có ghi nhiều dòng chữ số thành hàng dọc trên giấy.

Căn cứ lời khai của Nguyễn Văn T1, cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành triệu tập Vũ Thị Hải Y. Tại Cơ quan điều tra, Y thừa nhận hành vi đánh bạc dưới hình thức bán số lô, số đề với Nguyễn Văn T1 tổng số tiền 30.559.000 đồng. Đồng thời, Y giao nộp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F9, màu xanh, đã qua sử dụng, số IMEI 1: 866376043856175, số IMEI 2: 866376043856167 của Y dùng để nhắn tin mua bán số lô, số đề với T1. Các tin nhắn mua, bán số lô, số đề của Y với T1 và tài khoản zalo của Y, Y đã xóa và vứt sim số 0349.800.364 lắp trong máy điện thoại OPPO F9 xuống hồ nước đối diện nhà nên Cơ quan điều tra không thu hồi được.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn T1 và Vũ Thị Hải Y khai nhận hành vi phạm tội của mình như sau:

Do có quen biết Vũ Thị Hải Y và biết Y có bán số lô, số đề nên khoảng 18 giờ 00 phút ngày 23/12/2023, T1 lấy 01 chiếc bút bi nhãn hiệu Thiên Long mực đen rồi ghi các số lô, số đề T1 muốn mua vào mặt sau của 02 tờ lịch cũ. Các số lô, số đề mua, T1 ghi thành hàng dọc vào giấy với ký hiệu đầu hàng dọc ghi chữ "L" có nghĩa là số lô, ghi chữ "Đ" có nghĩa là số đề, ghi chữ "Ba càng" có nghĩa là số đề ba càng và ghi "Xiên" có nghĩa là số lô xiên 3. Cụ thể:

- Nội dung tờ giấy thứ nhất T1 ghi gồm:

+ Các số lô 34, 43, 57, 75, 54, 45, 56 mỗi số 30 điểm, tổng là 210 điểm; số lô 01 là 80 điểm; số lô 47, 67 mỗi số 25 điểm, tổng 50 điểm; các số lô 02, 37 mỗi số 50 điểm, tổng 100 điểm; các số lô 18, 81, 05, 97, 44 mỗi số 20 điểm, tổng 100 điểm; các số lô 11, 30, 92, 10, 79, 90 mỗi số 50 điểm, tổng 300 điểm. Tổng cộng là 840 điểm lô, với giá 20.000 đồng/điểm, tương ứng với số tiền 16.800.000 đồng.

+ Các số đề 32, 23, 54, 45, 67, 76, 56, 65, 79, 97, 12, 21, 48, 84 với giá 55.000 đồng/số; số đề 00, 70, 39 với giá 265.000 đồng/số; các số đề 30, 92, 10, 79, 90 với giá 500.000 đồng/số. Tổng số tiền **T1** mua số đề là 4.065.000 đồng.

+ Số đề ba càng 000 với giá 150.000 đồng.

+ Số lô xiên 3 gồm các cặp số: 17, 45, 47 và 03, 85, 44 với giá là 200.000 đồng/1 cặp số, tổng số tiền là 400.000đ.

- Nội dung tờ giấy thứ hai **T1** ghi gồm:

Các số đề 20, 68 mỗi số 22.000đ; số đề 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21, 22, 23, 24, 25, 26, 27, 28, 29, 30, 31, 32, 33, 34, 35, 36, 37, 38, 39, 40, 41, 42, 43, 44, 45, 46, 47, 48, 49 với giá 220.000đ/số. Tổng số tiền mua số đề là 8.844.000đ.

Sau đó, **T1** chụp ảnh các số lô, số đề **T1** ghi trên 02 tờ lịch và sử dụng tài khoản zalo của mình là “Bep Xi Co” gửi ảnh chụp qua tin nhắn zalo của **Y** tên là “Hoa Ban” để hỏi mua các số lô, số đề này. Sau khi **Y** nhận được tin nhắn của **T1** thì **Y** có nhắn lại cho **T1** là “ok” để xác nhận là bán các số lô, số đề trên cho **T1**.

Đến khoảng 18 giờ 09 phút cùng ngày, **T1** tiếp tục nhắn tin thêm nội dung: “34.10d.73.5d” vào tài khoản zalo của **Y** để mua thêm 10 điểm số lô 34 và 05 điểm số lô 73, mỗi điểm giá 20.000 đồng với tổng tiền là 300.000 đồng. **Y** đã nhắn lại: “ok” để xác nhận việc bán hai số lô trên cho **T1**.

Như vậy, tổng số lô, số đề mà **T1** đã mua của **Y** là 30.559.000 đồng. Sau khi mua số lô, số đề xong, **T1** đã thu hồi toàn bộ những nội dung tin nhắn mua số lô, số đề với **Y** ở zalo của **T1** để tránh bị kiểm tra phát hiện. Còn 02 tờ giấy **T1** đã ghi các số lô, số đề **T1** giữ lại để ghi nhớ và so sánh xem kết quả thắng thua với **Y** về sau.

Đến 18 giờ 15 phút ngày 23/12/2023, khi **T1** đang đứng ở đoạn đường dân sinh gần nhà tại **khu C, phường V, thành phố V, tỉnh P** thì bị tổ công tác **Công an thành phố V** phát hiện, lập biên bản kiểm tra hành chính, thu giữ vật chứng như nêu trên.

Hình thức đánh bạc và tỉ lệ thắng thua được **Y** và **T1** thỏa thuận như sau: Số lô, số đề là các số tự nhiên có 02 chữ số từ 00 đến 99. Số đề được so sánh với hai số cuối của giải đặc biệt, số đề 3 càng được so sánh với ba số cuối của giải đặc biệt và số lô được so sánh với 02 số cuối của tất cả các giải thưởng, số lô xiên 3 là 03 số được so sánh với 02 số cuối của tất cả các giải thưởng kết quả xổ số kiến thiết **miền B** mở thưởng vào 18 giờ 15 phút cùng ngày. Cứ 1000 đồng tiền mua số đề nếu trúng thì sẽ được hưởng số tiền gấp 70 lần, 1000 đồng tiền mua số đề 3 càng nếu trúng thì sẽ được hưởng số tiền gấp 400 lần. Mỗi 01 điểm lô với giá là 20.000 đồng, nếu trúng thì được hưởng số tiền tương ứng là 70.000 đồng/ điểm lô đã mua, cứ 1000 đồng

tiền mua số lô xiên 3 nếu trúng cả 03 số lô thì sẽ được hưởng số tiền cứ 1.000 đồng được hưởng số tiền 40.000 đồng. Còn nếu so sánh không trúng thì **T1** sẽ mất toàn bộ số tiền mua những số lô, số đề đó cho **Y**. Tiền mua số lô, số đề và tiền thắng thua sẽ thanh toán vào ngày hôm sau khi đã so sánh được kết quả và biết thắng thua.

Hành vi đánh bạc của **T1** và **Y** được phát hiện trước khi có kết quả xổ số miền **B** mở thưởng cùng ngày 23/12/2023. Do vậy, **Nguyễn Văn T1** và **Vũ Thị Hải Y** phải chịu trách nhiệm hình sự với số tiền đánh bạc là 30.559.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 32/CT-VKS-VT ngày 12/3/2023 Viện kiểm sát nhân dân thành phố V đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân thành phố V để xét xử đối với các bị cáo **Nguyễn Văn T1** và **Vũ Thị Hải Y** về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự xử phạt: **Nguyễn Văn T1** từ 30.000.000 đồng đến 33.000.000 đồng.

Vũ Thị Hải Y từ 33.000.000 đồng đến 35.000.000 đồng

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo **T1** và **Y**.

* Về vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đề nghị tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước của bị cáo **T1**: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO 1906, màu xanh, IMEI1: 868613044446590, IMEI2: 868613044446582 là chiếc điện thoại bị cáo sử dụng nhắn tin mua, bán số lô, số đề với **Y**;

- Đề nghị tịch thu bán sung vào ngân sách Nhà nước của bị cáo **Y**: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F9 màu xanh, IMEI 1: 866376043856175, IMEI 2: 866376043856167, không lắp sim là của bị cáo sử dụng nhắn tin mua, bán số lô, số đề với **T1**.

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 sim điện thoại số 0349.245.935 và 01 bút bi nhãn hiệu Thiên Long mực màu đen của bị cáo **T1**.

- Buộc bị cáo **T1** nộp số tiền 30.559.000 đồng mà bị cáo dùng để mua số lô, số đề để sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với 02 tờ lịch ghi số lô, số đề của **T1** được tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo rất hối hận về hành vi vi phạm pháp luật của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để các bị cáo lấy đó làm bài học cho bản thân.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng theo quy định của pháp luật.

[2]. Đánh giá các chứng cứ buộc tội đối với các bị cáo:

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo T1 và Y đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu, thừa nhận nội dung cáo trạng truy tố là đúng, không có gì oan sai. Lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra phù hợp với biên bản kiểm tra hành chính, vật chứng cũng như các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 18 giờ 15 phút ngày 23/12/2023, tại khu C, phường V, thành phố V, tỉnh P, Vũ Thị Hải Y đã thực hiện hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức bán số lô, số đề cho Nguyễn Văn T1 với số tiền để đánh bạc là 30.559.000 đồng. Hành vi của Y và T1 được phát hiện trước khi có kết quả xổ số kiến thiết miền B mở thưởng cùng ngày. Do vậy Vũ Thị Hải Y và Nguyễn Văn T1 phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi đánh bạc với tổng số tiền là 30.559.000 đồng. Số tiền đánh bạc các bị cáo chưa thanh toán cho nhau.

Hành vi phạm tội của các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Khoản 1, Điều 321. Tội đánh bạc

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm...”

[3]. Về tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng mà trực tiếp là đến nếp sống văn minh của xã hội, là một tệ nạn xã hội gây hậu quả xấu cần tích cực phòng ngừa, ngăn chặn. Bản thân các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự để nhận biết hành vi đánh bạc trái phép là hành vi bị cấm nhưng do mục đích tư lợi các bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Bị cáo Y là người trực tiếp bán số lô, số đề cho bị cáo T1 mua. Hành vi của các bị cáo cần bị xét xử và quyết định hình phạt tương xứng để cải tạo, giáo dục, răn đe đối với các bị cáo và

phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cần xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo.

[4]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Các bị cáo **T1** và **Y** phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, vì vậy các bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Sau khi xem xét nhân thân, đối chiếu các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử nhận thấy các bị cáo **T1**, **Y** có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào, các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng và có tài sản, nhà đất nên xử phạt các bị cáo hình phạt tiền là phù hợp, như vậy vừa có tác dụng răn đe giáo dục, vừa thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

- Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”. Do các bị cáo **T1** và **Y** đã bị áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO 1906, màu xanh, IMEI1: 868613044446590, IMEI2: 868613044446582, lắp sim số 0349.245.935 thu giữ của bị cáo **T1** là công cụ, phương tiện bị cáo dùng để đánh bạc nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F9 màu xanh, IMEI 1: 866376043856175, IMEI 2: 866376043856167, không lắp sim thu giữ của bị cáo **Y** là công cụ, phương tiện bị cáo dùng để đánh bạc nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 sim điện thoại số 0349.245.935 và 01 bút bi nhãn hiệu Thiên Long mực màu đen thu giữ của bị cáo **T1** không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền mua bán số lô, số đề 30.559.000 đồng bị cáo **T1** chưa thanh toán cho **Y** nhưng đây là số tiền để bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nên cần truy thu của bị cáo **T1** số tiền trên.

- Đối với 02 tờ lịch bị cáo **T1** dùng để ghi số lô, số đề được tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án.

[7]. Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8]. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo thực hiện quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; điểm a khoản 1, khoản 3 Điều 35 Bộ Luật Hình sự; Điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a, b, c khoản 2 Điều 106; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố các bị cáo **Vũ Thị Hải Y** và **Nguyễn Văn T1** phạm tội: “Đánh bạc”.

Xử phạt: Bị cáo **Vũ Thị Hải Y** số tiền 35.000.000 đồng (Ba mươi lăm triệu đồng) để sung vào ngân sách nhà nước.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Văn T1** 33.000.000 đồng (Ba mươi ba triệu đồng) để sung vào ngân sách nhà nước.

* Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO 1906, màu xanh, IMEI1: 868613044446590, IMEI2: 868613044446582 của bị cáo **T1** và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F9 màu xanh, IMEI 1: 866376043856175, IMEI 2: 866376043856167 của bị cáo **Y**.

Tịch thu tiêu hủy 01 sim thuê bao số: 0349.245.935 trong điện thoại của bị cáo **T1** và 1 bút bi nhãn hiệu Thiên Long mực màu đen của **T1**.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 30.559.000 đồng (Ba mươi triệu năm trăm năm mươi chín nghìn đồng) của bị cáo **T1**.

Lưu hồ sơ vụ án 02 tờ lịch bị cáo **T1** dùng để ghi số lô, số đề.

Vật chứng là đồ vật được Cơ quan Cảnh sát điều tra - **Công an thành phố V** bàn giao cho **Chi cục T3** hành án dân sự **thành phố V** theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/3/2024.

3. Về án phí: Buộc các bị cáo **Vũ Thị Hải Y** và **Nguyễn Văn T1** mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh P xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh P;
- VKSND TP + Tỉnh P;
- CA TP V, tỉnh P;
- Sở Tư pháp tỉnh P;
- Chi cục THADS TP.V, tỉnh P;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- UBND phường V , V, P;
- Các bị cáo;
- Lưu HSVA.

Nguyễn Cẩm V